TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2023/HS- ST**
Ngày: **22/03/2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Trần Văn Nghi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa*:** ông Trương Minh Tuấn, kiểm sát viên.

Ngày 22/03/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST-HS ngày 02/03/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 08/03/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn P; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1956; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTTvà cư trú hiện nay: xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/10.

Bố đẻ: Trần Văn K (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị C (đã chết); Bị cáo không có anh, chị, em; Vợ: Trần Thị Hường, sinh năm: 1958. Hiện là lao động tự do và trú tại xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: có 5 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không .Bị cáo đang bị áp dụng "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" 06/12/2022 đến nay. *Có mặt tại phiên tòa*.

***- Bị hại*:** Bà Trương Thị N, sinh năm 1955, trú tại xóm 11, xã Y, huyện K (đã tử vong ngày 23/10/2022);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trương Thị C1, sinh năm 1946 (em ruột); địa chỉ: Xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. *Vắng mặ.t*

+ Ông Trương Văn K1, sinh năm 1945 (anh ruột); địa chỉ: Xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. *Vắng mặt*.

- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trương Văn K2, sinh năm 1984, trú tại xóm 11, xã Y, huyện K. *Có mặt*.

- Người làm chứng: bà Vũ Thị T, sinh năm 1966, ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964. *Đều vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn P là người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 19/10/2022 P điều khiển xe mô tô BKS: 35B1-649.16 đi trên quốc lộ 21B, hướng từ thị trấn P đi xã T. Khi đi đến Km 165+800 thuộc xóm 5B, xã L, huyện K, P quan sát thấy bà Trương Thị N, sinh năm 1955, trú tại xóm 11, xã Y, huyện K đang điều khiển xe đạp đi phía trước, cùng chiều gần với vạch kẻ giữa đường. Thấy vậy P tiếp tục điều khiển xe đi thẳng để vượt bên phải xe đạp do bà N điều khiển nhưng không có tín hiệu còi, đèn xin vượt. Lúc này, bà N điều khiển xe đạp đi về bên phải theo chiều đi của mình. Do không chú ý quan sát nên xe mô tô do P điều khiển đã đi đến gần phía sau xe đạp của bà N nên P không kịp xử lý. Do đó, phần đầu bên trái xe mô tô của P đã đâm vào phía sau bên phải của xe đạp của bà N làm 02 phương tiện bị đổ, P và bà N bị ngã ra đường. Hậu quả, bà N bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình, đến ngày 23/10/2022 tử vong; 02 phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Thu tại hiện trường 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ-đen-bạc, BKS 35B1-649.16 và 01 xe đạp mini màu đỏ, loại xe nữ, nhãn hiệu Việt Long. Thu giữ của P 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 35B1-649.16 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải Hòa Bình cấp ngày 21/9/2001 đều mang tên Trần Văn P.

Ngày 24/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định số 139/QĐ-ĐTTH xác định nguyên nhân tử vong của bà Trương Thị N nhưng đại diện gia đình bà N có đơn từ chối khám nghiệm tử thi. Cơ quan CSĐT đã tiến hành giám định pháp y trên hồ sơ nguyên nhân tử vong của bà Trương Thị N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 021/2022/HS-TTPY ngày 11/11/2022 Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: "*Nguyên nhân tử vong trên hồ sơ của bà Trương Thị N là chấn thương sọ não kín có dập não, phù não, tụ máu, chảy máu não - màng não do tai nạn giao thông*."

Bị cáo Trần Văn P đã bồi thường cho gia đình bà Trương Thị N số tiền 100.000.000đồng. Gia đình bà N không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ: Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại xe mô tô BKS: 35B1-649.16 kèm theo 01 đăng ký xe cho Trần Văn P và trả lại 01 xe đạp mini cho người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bà N là anh Trương Văn K2, những người này đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì khác. Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện K 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn P để giải quyết cùng vụ án.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 28/2/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

- Căn cứ Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn P.

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không có tranh luận; xin Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả; để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương để lo cho gia đình.

Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của bị cáo:

[1.1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn P khai nhận; ngày 19/10/2022 bị cáo đi xe mô tô BKS: 35B1-649.16 từ xã Xuân Chính về T, khoảng 14 giờ 20 phút, khi đi đến đoạn đường thuộc xóm 5B, xã L, huyện K. Từ xa bị cáo nhìn thấy bà Trương Thị N đang đi xe đạp phía trước, cùng chiều gần giữa đường cách vạch kẻ phân chia hai làn đường ngược chiều khoảng 50cm. Thấy vậy P tiếp tục điều khiển xe đi về bên phải chiều đi sát vạch kẻ ngăn cách làn xe cơ giới và xe thô sơ để vượt bên phải xe đạp do bà N điều khiển nhưng không phát tín hiệu còi, đèn xin vượt.

Khi gần đến bà N bất ngờ do gió thổi làm lật nón che mặt bà N nên bà N điều khiển xe đạp đi về bên phải theo chiều đi của bà. Do đã đi đến gần phía sau xe đạp của bà N nên bị cáo không kịp xử lý mà cố tạt vào bên phải đi vào làn đường dành cho xe thô sơ nhưng không kịp. Vì vậy, phần đầu bên trái xe mô tô của P đã đâm vào phía sau bên phải của xe đạp của bà N làm 02 phương tiện bị đổ, P và bà N bị ngã ra đường. Bị cáo đã thừa nhận khi thấy bà N đi giữa đường nên tạt vào đi phía trong, không chú ý quan sát thêm nên không phát hiện sớm về việc bà N đi từ giữa đường vào ven đường nên không xử lý kịp dẫn đến hậu quả làm bà N chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Bị cáo cho rằng lỗi chính là do bị hại đi không đúng làn đường, thay đổi hướng đi đột ngột dẫn tới tai nạn.

[1.2] Kết quả khám nghiệm hiện trường (BL 36) và bản ảnh hiện trường (BL 43-73): Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc km 165+800 Quốc lộ 21B đoạn thuộc xóm 5, xã L, huyện K. Mặt đường trải pê tông nhựa bằng phẳng, rộng 11m; ở giữa có vạch kẻ đứt quãng màu vàng chia đường thành 02 chiều xe chạy. Vết cày dài 2,6m x 0,5m nằm trên mặt đường theo hướng Ninh Bình đi Thanh Hoá. Đo điểm đầu, điểm cuối vết vào mép đường chuẩn là 2,6m và 03m.

[1.3] Tại phiên tòa xem xét hình ảnh trực tiếp dữ liệu trích xuất camera thu được của gia đình bà Nguyễn Thị Q, thời gian trên camera ghi nhận từ 14 giờ 19 phút 13 giây đến 14 giờ 20 phút 30 giây, dữ liệu trích xuất camera của gia đình bà Phạm Thị T1, thời gian trên camera ghi nhận từ 15 giờ 09 phút 02 giây đến 15 giờ 09 phút 30 giây và dữ liệu trích xuất camera của quay hướng Đông, từ xã L đi thị trấn P của Công an xã L, thời gian trên camera ghi nhận từ 14 giờ 20 phút 00 giây đến 12 giờ 20 phút 46 giây.

Hình ảnh trong các đoạn dữ liệu nêu trên thể hiện mặt đường trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch kẻ đứt quãng màu vàng chia đường thành 02 chiều xe chạy mật độ giao thông thưa thớt; bị hại Trương Thị N đang đi xe đạp phía trước, cùng chiều với bị cáo trong làn đường dành xe thô sơ (phía trong vạch kẻ phân chia hai làn đường dành xe thô sơ và xe cơ giới); trước khi xảy ra va chạm chiều ngược lại không có xe tham gia giao thông, do có xe mô tô đỗ trong làn dành cho xe thô sơ, bị hại điều khiển xe đi về bên trái chiều vượt vạch kẻ đường ngăn cách làn xe thô sơ sang làn xe cơ giới để tránh nhưng sát vạch kẻ đường ngăn cách làn xe thô sơ với làn xe cơ giới, đồng thời cho thấy lúc này bị cáo P không quan sát phía trước mà cúi xuống ngó một đang cầm bên tay trái không quan sát phía trước; khi phát hiện bị hại ở phía trước trên cùng một đường thẳng nhưng bị cáo không phát tín hiệu còi, đèn vượt trái theo quy định mà bị cáo đã điều khiển xe vượt bên phải để lách, tránh bị hại nhưng không có kết quả; khi va chạm xảy ra hai xe đổ nghiêng có xu hướng từ bên phải chếch sang trái chiều đi mới tạo vết cày dài 2,6m x 0,5m nằm trên mặt đường theo hướng Ninh Bình đi Thanh Hoá mà điểm đầu và điểm cuối vết cày lần lượt vào mép đường chuẩn là 2,9m và 03m như biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện.

[1.4] Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 021/2022/HS-TTPY ngày 11/11/2022 Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: "*Nguyên nhân tử vong trên hồ sơ của bà Trương Thị N là chấn thương sọ não kín có dập não, phù não, tụ máu, chảy máu não - màng não do tai nạn giao thông*."

[1.5] Như vậy căn cứ các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 19/10/2022, tại Km 165+800 Quốc lộ 21B đoạn thuộc xóm 5B, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trần Văn P là người có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 35B1-649.16 không chú ý quan sát, vượt bên phải xe đạp do bà Trương Thị N điều khiển, không có báo hiệu xin vượt, không đủ điều kiện an toàn dẫn đến phần đầu bên trái xe mô tô đâm vào phía sau bên phải xe đạp. Hậu quả bà N bị ngã ra đường được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh

Bình đến ngày 23/10/2022 tử vong. Hành vi của Trần Văn P đã vi phạm các khoản 23 Điều 8; khoản 1, 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo Trần Văn P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe điều khiển vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người, hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" thuộc trường hợp "Làm chết người" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

"**Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;…"

[1.6] Trong quá trình điều tra đại diện gia đình bị hại có đơn xin Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình căn cứ vào các mục [1.2] đến mục [1.4] nêu trên Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" thuộc trường hợp "Làm chết người" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do đó cần phải xem xét xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa không thành khẩn khai báo nhưng đã tích cực khắc phục thiệt hại xảy ra; đại diện gia đình bị hại tại phiên tòa có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; được Hội đồng xét xử xác định là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào, là người cao tuổi, phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, có nơi cư trú rõ ràng; có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Trương Thị N số tiền 100.000.000đồng. Gia đình bà N không có yêu cầu, đề nghị gì khác; người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Vì vậy về vấn đề bồi thường dân sự Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại xe mô tô BKS: 35B1-649.16; trả lại 01 xe đạp mini cho người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trương Văn K2; bị cáo và anh K2 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, đề nghị gì khác. Việc trả lại các vật chứng này của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn P do Sở Giao thông vận tải Hòa Bình cấp ngày 21/9/2001 cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nhưng không có đơn đề nghị được miễn án phí. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện K và Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/NQUBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" .

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn P 16 (mười sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn P

(Chi tiết vật chứng như trong biên bản bản giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện K và Chi cục thi hành án huyện K ngày 28/2/2023)

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh

Nơi nhận:
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo, đại diện bị hại.
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.